

Số: 41/2022/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất
có thu tiền sử dụng đất, hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 152/TTr-STP ngày 29 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

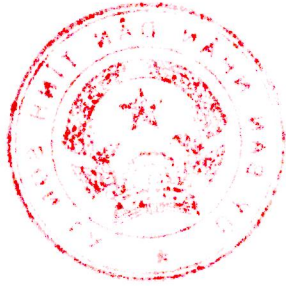
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Như Điều 3;
- Viện Kiểm sát tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Báo Sơn La, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh





ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SON LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất
hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Sơn La**

*(kèm theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Sơn La)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này áp dụng cho việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 118 của Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đấu giá tài sản công là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, đấu giá tài sản, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, các tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Nguyên tắc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đấu giá quyền sử dụng đất được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 117 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 6 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

2. Trường hợp đưa ra đấu giá nhiều thửa đất trong cùng một đợt thì việc đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất được thực hiện đối với từng thửa đất (*trừ trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư*).

Điều 4. Quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất

Quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.



Điều 5. Điều kiện để tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất

1. Đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2013.
2. Có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với dự án phải có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.
3. Mỗi thửa đất, khu đất để tổ chức đấu giá phải có ít nhất từ hai người trở lên đăng ký tham gia đấu giá, trả giá và phải có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá, đất đai.

Điều 6. Đối tượng được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Luật Đất đai năm 2013.
2. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013, khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai.
3. Một hộ gia đình chỉ được một cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tham gia đấu giá đối với một thửa đất. Trường hợp đấu giá một thửa đất hoặc một dự án gồm một hoặc nhiều thửa đất mà có hai (02) công ty trở lên thuộc cùng một nhóm công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp thì chỉ được một công ty tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên.
4. Không thuộc đối tượng cấm bị tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Điều 7. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất

1. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất được thành lập để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp sau khi thông báo công khai việc lựa chọn theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 mà không có tổ chức đấu giá tài sản nào đăng ký hoặc không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản.
2. Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này cho từng trường hợp cụ thể.
3. Thành phần tham gia Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 60 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016. ✓

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 8. Lập và phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

Lập và phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 9. Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất

1. Căn cứ phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ của các thửa đất đấu giá gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường để thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Căn cứ hồ sơ thửa đất đấu giá do đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất chuẩn bị và ý kiến thẩm định của cơ quan tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất. Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất phải được thể hiện bằng văn bản và có những nội dung chính theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 10. Xác định và phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất

Xác định và phê duyệt giá khởi điểm của thửa đất đấu giá được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thuê mặt nước.

Điều 11. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, ký hợp đồng thuê đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

2. Việc ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, khoản 3 Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP và quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 12. Thông báo, niêm yết việc đấu giá tài sản

Thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 57 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Điều 13. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

1. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước được thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

2. Tổ chức đấu giá tài sản quyền sử dụng đất có trách nhiệm phải quy định cụ thể các trường hợp người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất không được nhận lại tiền đặt trước theo quy định tại khoản 6 Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 trong Quy chế cuộc đấu giá tài sản.

Điều 14. Bán và tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

1. Tổ chức đấu giá tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.

2. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được tiếp nhận không giới hạn về số lượng. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá liên tục (*trong giờ hành chính*) kể từ ngày niêm yết việc đấu giá cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày.

Điều 15. Trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất

Thực hiện theo các quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 16. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Người có tài sản đấu giá thực hiện quyền giám sát theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

2. Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 17. Phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá quyền sử dụng đất, đơn vị thực hiện cuộc đấu giá quyền sử dụng đất chuyển kết quả đấu giá, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá quyền sử dụng đất cho cơ quan được giao xử lý việc đấu giá quyền sử dụng đất cho đơn vị tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Thẩm quyền, thời gian, hồ sơ trình phê duyệt kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

Điều 18. Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

Nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc ban

hành quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 19. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá

1. Sau khi đã nhận được chứng từ nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất của người trúng đấu giá, cơ quan tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

2. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trúng đấu giá, cơ quan tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất đấu giá, tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất; chỉ đạo đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu địa chính, hồ sơ địa chính theo quy định hiện hành.

Điều 20. Hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

1. Các trường hợp hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất

Kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất bị hủy theo quy định tại Điều 72 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và khoản 21 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

2. Hồ sơ trình ban hành quyết định huỷ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 21. Trách nhiệm của các Sở, ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan

1. Sở Tư pháp

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Hướng dẫn về nghiệp vụ đấu giá, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về tổ chức, hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

c) Hàng năm, định kỳ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp về tổ chức và hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định huỷ quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đối với các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

b) Thực hiện đăng thông tin các dự án đấu giá quyền sử dụng đất trên Trang thông tin điện tử của Sở.

c) Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

d) Ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá đối với trường hợp giao đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn giải quyết các vướng mắc phát sinh khi thực hiện cơ chế tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan có liên quan quản lý, sử dụng tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy định này để tổng hợp chung.

4. Sở Xây dựng

a) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt theo phân cấp.

b) Có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân trúng đấu giá thực hiện các thủ tục liên quan tới lĩnh vực xây dựng theo quy định.

c) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy định này để tổng hợp chung.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn, hàng năm để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Hướng dẫn thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

6. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chức năng, Công an các huyện, thành phố phối hợp đảm bảo an ninh trật tự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn (khi cần thiết); thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để làm tốt công tác phòng ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

7. Cục Thuế tỉnh

a) Phát hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

b) Theo dõi, tổ chức thực hiện việc thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

c) Hướng dẫn người trúng đấu giá kê khai và nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất theo kết quả trúng đấu giá được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Kiểm tra, đôn đốc và xử lý đối với những người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất chậm so với thời gian quy định.

đ) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy định này để tổng hợp chung.

8. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất

a) Tiếp nhận quỹ đất được giao, rà soát quỹ đất đủ điều kiện đấu giá, lập danh mục quỹ đất đấu giá, báo cáo cơ quan tài nguyên và môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở tổ chức việc đấu giá quyền sử dụng đất.

b) Xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất thuộc phạm vi được giao quản lý, chi phí đấu giá, thù lao dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành và phối hợp với đơn vị liên quan gửi phương án đấu giá quyền sử dụng đất cho cơ quan tài nguyên và môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Xây dựng quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, gửi cơ quan tài nguyên và môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Ký hợp đồng dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất, khu đất được giao quản lý.

đ) Phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường lập hồ sơ trúng đấu giá trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá, bàn giao đất trên thực địa và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai.

e) Tham dự các cuộc đấu giá quyền sử dụng đất đối với quỹ đất thuộc thẩm quyền quản lý. ✓

g) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy định này để tổng hợp chung.

9. Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố

a) Lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo mẫu quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin ghi trên phiếu (Mẫu số 01/LCHS ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất).

b) Lập thủ tục trình cơ quan tài nguyên và môi trường xác lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định; cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

c) Phối hợp với cơ quan tài nguyên và môi trường trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

10. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý nhà nước, tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản trong công tác đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Lập danh mục các dự án thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng phụ cận (dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn) để đấu giá quyền sử dụng đất bằng vốn ngân sách cấp huyện, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết nghị; đồng thời báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính để cân đối, theo dõi.

b) Phê duyệt phương án đấu giá, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, kết quả trúng đấu giá đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp huyện; có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; ký hợp đồng cho thuê đất với người trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo thẩm quyền và hoàn thành hồ sơ về đất đai theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kết quả đấu giá đối với tổ chức trúng đấu giá.

c) Tổ chức lập, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hoặc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng theo phân cấp; quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt theo phân cấp trên thửa đất, lô đất đấu giá.

- d) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.
- đ) Thực hiện công bố danh mục các dự án đấu giá quyền sử dụng đất trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- e) Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) kết quả việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quy định này để tổng hợp chung.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

- a) Rà soát, lập danh mục quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn đang quản lý để báo cáo, đề xuất với cơ quan tài nguyên và môi trường trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 118 của Luật Đất đai năm 2013;
- b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan trong việc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn theo quy định của pháp luật về đất đai, đấu giá tài sản.

Điều 23. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm các quy định của Luật Đấu giá tài sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, pháp luật về đất đai, pháp luật về đấu giá tài sản.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung khác liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế, bãi bỏ thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

